

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 05-12-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyến

2. Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS, ngày 31/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS, ngày 16/11/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Mai Phạm Kế - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

3/ Người làm chứng: Anh Phan Văn Tuấn - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 13, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Hà trình bày: xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 07/12/2021 (dương lịch), tức ngày 04/11/2021 (âm lịch), chị cho anh Mai Phạm Kế vay số tiền 100.000.000đ. Hẹn đến ngày 10/4/2022 dương lịch, anh Kế trả cho chị 50.000.000đ; số tiền còn lại 50.000.000đ, anh Kế hẹn trả vào ngày 10/10/2022 (dương lịch). Khi vay tiền, anh Kế là người viết giấy vay, có chữ ký và họ tên anh Kế; mục người làm chứng có chữ ký và họ tên của anh Phan Văn Tuấn. Về lãi suất hai bên không thỏa thuận tại giấy vay tiền. Quá thời hạn theo cam kết, anh Kế không thực hiện trả nợ, khát lần không thực hiện trả nợ.

Nay chị đề nghị buộc anh Kế phải trả lại số tiền gốc vay 100.000.000đ; về lãi suất: mức lãi suất là 1%/tháng, tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/7/2023 là 09 tháng, cụ thể: 100.000.000đ x 1%/tháng x 9 tháng = 9.000.000.000đ; tổng cộng gốc

và lãi là 109.000.000đ và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 11/7/2023 đến khi vụ án được giải quyết xong.

Đối với bị đơn anh Mai Phạm Kế trình bày: về ngày tháng năm vay, số tiền anh vay, hạn thời hạn trả nợ anh nhất trí như chị Hà đang yêu cầu. Do việc làm ăn không thuận lợi, anh xin chị Hà thêm thời gian để anh có khả năng trả nợ tiền gốc vay cho chị Hà. Về lãi suất: từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/7/2023 là 9 tháng, mức lãi suất chị Hà yêu cầu là 1% là 9.000.000đ; số tiền lãi từ ngày 11/7/2023 cho đến khi vụ án được giải quyết xong thì anh xin chị Hà không tính lãi.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các bên không thống nhất được phương án trả nợ.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Kế đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tòa án đã mở lại phiên tòa lần 2 vào ngày 16/11/2023, anh Kế có đơn xin hoãn phiên tòa; Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu đối với số tiền nợ gốc anh Kế vay; về lãi suất: tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày 05/12/2023 là 13 tháng 25 ngày. Chị Hà yêu cầu anh Kế phải thanh toán cho chị tiền lãi là 13 tháng, còn 25 ngày chị đồng ý không tính lãi với anh Kế, cụ thể: $1000.000.000đ \times 1\%/tháng \times 13 tháng = 13.000.000đ$. Đối với anh Kế được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo giấy nhận tiền vay, viết tay đề ngày 07/12/2021 (dương lịch), chị Hà cho anh Kế vay số tiền 100.000.000đ, thỏa thuận về thời hạn trả lãi cụ thể: ngày 10/4/2022 (dương lịch), anh Kế trả cho chị 50.000.000đ; ngày 10/10/2022 (dương lịch) anh Kế trả số tiền còn nợ lại là 50.000.000đ. Về lãi suất: chị Hà yêu cầu là 1%/tháng, tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày 05/12/2023, chị đồng ý tính tròn 13 tháng, còn 25 ngày chị đồng ý không yêu cầu anh Kế trả lãi cho chị.

Tổng tiền gốc là 100.000.000đ; tiền lãi là 13.000.000đ, chị yêu cầu anh Kế phải trả cho chị.

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay số tiền là 100.000.000đ và lập thành văn bản, có chữ ký của người vay anh Mai Phạm Kế,

người làm người chứng anh Phan Văn Tuấn; lãi suất: chị Hà yêu cầu là 1%/tháng tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/7/2023 là 9 tháng=9.000.000đ, anh Kế đồng ý. Số tiền lãi từ ngày 11/7/2023 đến khi vụ án được giải quyết, anh Kế xin chị Hà không tính lãi để anh có điều kiện thu xếp trả nợ.

[3] Xét việc vay tiền của các đương sự:

Quá trình vay, bị đơn anh Mai Phạm Kế cam kết nếu anh không trả được sẽ do pháp luật giải quyết. Mặc dù trên giấy vay tiền các bên không thỏa thuận về lãi suất, nhưng chị Hà yêu cầu tiền lãi, mức lãi suất 1%/tháng thì anh Kế đồng ý trả lãi từ 10/10/2022 đến ngày 10/7/2023 là 9.000.000đ; còn lãi suất phát sinh từ ngày 11/7/2023 đến khi vụ án được giải quyết xong thì anh Kế xin chị Hà. Chị Hà không đồng ý cho anh Kế số tiền lãi như anh Kế đang yêu cầu Tòa án giải quyết .

Như vậy, chị Hà yêu cầu anh Kế phải trả số tiền gốc là 100.000.000đ; về lãi suất: Buộc anh Kế có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho chị Hà, từ 10/10/2022 đến ngày 05/12/2023, tính tròn là 13 tháng, mức lãi suất là 1%/tháng, cụ thể: $100.000.000đ \times 1\%/tháng \times 13 \text{ tháng} = 13.000.000đ$; tổng cộng tiền gốc và lãi là 113.000.000đ (Một trăm mười ba triệu đồng), là có cơ sở chấp nhận. .

[4] Về án phí: Anh Mai Phạm Kế phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (113.000.000đ x 5%) theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà, buộc anh Mai Phạm Kế thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Hà số tiền nợ gốc là 100.000.000đ và lãi suất là 13.000.000đ; tổng cộng 113.000.000đ (Một trăm mười ba triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Mai Phạm Kế phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 5.650.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị Hà số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.725.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0016561, ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

3/ Quyền kháng cáo: Chị Hà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kế có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Luyến

Nguyễn Văn Quân

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Luyện

Nguyễn Văn Quản

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Văn Hạnh

Lê Thị Huệ

